TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2017.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Dũng

2. Bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Thị N,** sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Hội T, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Sực Ka Ri D**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Hội T, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2017, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:

Chị và anh Sực Ka Ri D sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Sực Ka Ri D thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, xô

xác với chị và nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra, anh Sực Ka Ri D còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Năm 2013, chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sực Ka Ri D tại Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh nhưng do anh Sực Ka Ri D hứa sẽ thay đổi. Vì còn thương chồng, con nên chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi kiện anh Sực Ka Ri D vẫn không thay đổi. Hiện nay, chị và anh Sực Ka Ri D đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Sực Ka Ri D.

Về con chung: Chị và anh Sực Ka Ri D có 02 người con chung là cháu A Si R, sinh ngày 19/02/2005 và cháu Rô Ki D, sinh ngày 09/7/2008, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Sực Ka Ri D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sực Ka Ri D trình bày:

Chị N trình bày về thời kỳ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung đã đầy đủ và đúng, anh thừa nhận có nhiều lần uống rượu về kiếm cớ gây gỗ, xô xác và đuổi chị N ra khỏi nhà. Anh và chị N đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay, chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị N chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu A Si R, sinh ngày 19/02/2005 và Rô Ki D, sinh ngày 09/7/2008, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Sực Ka Ri D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Sực Ka Ri D là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị N với anh Sực Ka Ri D.

Về con chung: Giao cháu A Si R và cháu Rô Ki D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Sực Ka Ri D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị N, anh Sực Ka Ri D không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Sực Ka Ri D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Sực Ka Ri D.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08 tháng 5 năm 2008, giấy đăng ký kết hôn số: 48/2008, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị N: Chị N và anh Sực Ka Ri D sống chung không hạnh phúc do anh Sực Ka Ri D thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, xô xác và nhiều lần đuổi chị N ra khỏi nhà, anh Sực Ka Ri D còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Năm 2013, chị N đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sực Ka Ri D nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện để cho anh Sực Ka Ri D thêm một cơ hội để thay đổi, tuy nhiên từ năm 2013 đến nay anh Sực Ka Ri D vẫn không thay đổi, anh Sực Ka Ri D và chị N đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị N đối với anh Sực Ka Ri D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị N được ly hôn với anh Sực Ka Ri D.

[4] Xét yêu cầu đoàn tụ của anh Sực Ka Ri D: Anh Sực Ka Ri D cho rằng anh còn thương vợ, con, tuy nhiên anh cũng thừa nhận trong cuộc sống chung anh đã nhiều lần uống rượu về nhà kiếm cớ xô xác với chị N, hơn nữa qua xác minh tại địa phương quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D không còn hạnh phúc, hiện tại chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D không còn sống chung cho nên yêu cầu đoàn tụ của anh Sực Ka Ri D không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Lý Thị N và Sực Ka Ri D có 02 con chung tên: A Si R, sinh ngày 19/02/2005 và Rô Ki D, sinh ngày 09/7/2008. Chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh Sực Ka Ri D đồng ý, nên giao chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A Si R và cháu Rô Ki D là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh Sực Ka Ri D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị N, anh Sực Ka Ri D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D.

2. Về con chung: Giao con chung cháu A Si R, sinh ngày 19/02/2005 và cháu Rô Ki D, sinh ngày 09/7/2008 cho chị Lý Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Sực Ka Ri D cấp dưỡng nuôi con. Anh Sực Ka Ri D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Lý Thị N và anh Sực Ka Ri D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Lý Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0023975 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Sực Ka Ri D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND H.TC;*
- *THA-DS TC;*
- *UBND xã TH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, tập án.*

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan